

$$XN_2 = XN - XN_1$$

Trong đó:

- XN_2 là hàm lượng nitơ phi protein của mẫu thử, tính bằng %
- XN là hàm lượng nitơ tổng số của mẫu thử, tính bằng %
- XN_1 là hàm lượng nitơ protein của mẫu thử, tính bằng %

Kết quả mỗi phép thử là trị số trung bình cộng của hai lần xác định song song nếu sự sai khác giữa chúng không vượt quá: 0,03%. Báo cáo kết quả chính xác đến 0,001%.

9. Báo cáo thử nghiệm

Báo cáo thử nghiệm phải ghi những nội dung sau đây:

- Tất cả các thông tin cần thiết khác để xác định toàn diện về mẫu thử.
- Phương pháp thử đã áp dụng là phương pháp trực tiếp hay gián tiếp và kết quả phải ghi rõ hệ số chuyển đổi từ nitơ sang protein.
- Phương pháp lấy mẫu, nếu biết.
- Báo cáo phải đề cập đến mọi chi tiết về thao tác không quy định trong Tiêu chuẩn này cũng như các chi tiết của bất kỳ yếu tố nào có ảnh hưởng tới kết quả./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thứ trưởng

Bùi Bá Bổng

BỘ NỘI VỤ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ số **19/2004/QĐ-BNV** ngày
10/3/2004 về việc phê duyệt
Điều lệ của Hiệp hội Thiết bị
giáo dục Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày
20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số
45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số
88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy
định về tổ chức, hoạt động và quản lý
Hội;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Thiết
bị giáo dục Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ
chức phi Chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ của Hiệp
hội Thiết bị giáo dục Việt Nam đã được
Đại hội nhiệm kỳ I ngày 20 tháng 02
năm 2004 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực
sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Thiết bị giáo

dục Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Thủ trưởng

Đặng Quốc Tiến

ĐIỀU LỆ Hiệp hội Thiết bị giáo dục Việt Nam

(kèm theo Quyết định số 19/2004/QĐ-BNV ngày 10/3/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).

Chương I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Hiệp hội Thiết bị giáo dục Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức tự nguyện của các doanh nghiệp được cấp giấy phép hoạt động trong lĩnh vực thiết bị giáo dục; một số nhà quản lý, tổ chức và cá nhân hoạt động liên quan đến thiết bị giáo dục của Việt Nam.

Hiệp hội có tên tiếng Anh: Vietnam Association of Educational Equipments (viết tắt là: VINASOEE).

Hiệp hội được thành lập nhằm tập hợp, liên kết hoạt động của các doanh nghiệp làm công tác thiết bị giáo dục, các nhà quản lý hoạt động về thiết bị giáo dục, các cơ quan hữu quan, các tổ chức, các cá

nhân ở trong nước và ở nước ngoài quan tâm đóng góp, tạo điều kiện phát triển sự nghiệp thiết bị giáo dục Việt Nam, nhằm tập hợp lực lượng, đoàn kết rộng rãi, động viên khuyến khích hội viên nâng cao kiến thức, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, trao đổi kinh nghiệm, thông tin về những thành tựu cũng như những vướng mắc trong lĩnh vực thiết bị giáo dục; hỗ trợ nhau có hiệu quả, tạo điều kiện cho các hội viên phát triển bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên.

Điều 2. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tự chủ về tài chính và được mở tài khoản tiền Việt Nam đồng và tiền ngoại tệ tại ngân hàng.

Hiệp hội có trụ sở chính tại Hà Nội. Tùy theo nhu cầu hoạt động, Hiệp hội có thể xin phép thành lập thêm Văn phòng đại diện, Chi hội ở một số địa phương trong nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệp hội hoạt động theo pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Điều lệ này. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục - Đào tạo và các cơ quan quản lý nhà nước hữu quan.

Chương II

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HIỆP HỘI

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động:

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Bình đẳng.
3. Tự trang trải về tài chính.
4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ của Hiệp hội:

1. Giúp đỡ các hội viên nâng cao hiệu quả hoạt động thiết bị giáo dục, khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thiết bị giáo dục Việt Nam; mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả.

2. Hình thành và phát triển các hình thức liên kết và phối hợp hoạt động giữa các hội viên trên cơ sở tự nguyện và cùng có lợi. Tổ chức các hoạt động chung, tạo điều kiện hiểu biết lẫn nhau, xây dựng mối quan hệ hợp tác, đồng thuận giữa các hội viên.

3. Bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của Hiệp hội, hội viên. Thay mặt hội viên kiến nghị với Đảng, Nhà nước về những vấn đề liên quan đến phát triển lĩnh vực thiết bị giáo dục.

4. Phát triển tổ chức Hội, hội viên; cơ sở vật chất, mở rộng phạm vi hoạt động, thiết lập và phát triển hợp tác quốc tế của Hiệp hội.

Điều 6. Quyền hạn của Hiệp hội:

1. Thay mặt Hội viên tham gia ý kiến vào các văn bản pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ, lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên trong lĩnh vực thiết bị giáo dục.

2. Phối hợp với các tổ chức hữu quan trong nước nhằm thực hiện tốt các mục tiêu của Hiệp hội.

3. Gia nhập các tổ chức trong nước và quốc tế có mục tiêu phù hợp với Hiệp hội theo quy định của Nhà nước và thông lệ quốc tế.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên:

1. Hội viên của Hiệp hội là các doanh nghiệp được cấp giấy phép hoạt động trong lĩnh vực thiết bị giáo dục, các nhà quản lý, tổ chức và cá nhân hoạt động trực tiếp hoặc liên quan đến thiết bị giáo dục của Việt Nam, tán thành Điều lệ của Hiệp hội; tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội và được Ban Chấp hành Hiệp Hội công nhận.

2. Hội viên của Hiệp hội bao gồm:

a) Hội viên chính thức: là các hội viên đáp ứng yêu cầu của khoản 1 Điều này

b) Hội viên liên kết: là tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến thiết bị giáo dục, tự nguyện xin tham gia Hiệp hội và được Ban Chấp hành chấp thuận.

c) Hội viên danh dự: là những người có uy tín, kinh nghiệm, có nhiệt tình đóng góp cho Hiệp hội, được Đại hội toàn thể hội viên hoặc Ban Chấp hành Hiệp hội công nhận.

3. Hội viên tập thể (doanh nghiệp hoặc tổ chức)

Là hội viên tập thể bao gồm một tổ chức, doanh nghiệp... Hội viên tập thể cử người đại diện cho đơn vị mình tham gia Hiệp hội. Khi thay đổi người đại diện, đơn vị phải thông báo bằng văn bản cho Ban Chấp hành Hiệp hội.

Điều 8. Nghĩa vụ của hội viên:

1. Thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ và các quy định của Hiệp hội, các nghị quyết của Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu và của Ban Chấp hành Hiệp hội;

2. Tham gia các hoạt động của Hiệp hội;

3. Đóng lệ phí gia nhập hội, hội phí và các khoản khác đầy đủ và đúng quy định;

4. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội: không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch không xuất phát từ lợi ích Hiệp hội. Nhất thiết, trong các quan hệ giao dịch khi nhân danh Hiệp hội, phải báo cáo với tổ chức hội.

Điều 9. Quyền lợi của hội viên:

1. Hội viên được hưởng sự hỗ trợ và giúp đỡ của Hiệp hội bao gồm:

- Được bảo vệ quyền lợi hợp pháp.

- Được cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết.

- Được cung cấp các dịch vụ đào tạo, tư vấn, thông tin về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực thiết bị giáo dục do Hiệp hội tổ chức.

- Được tham gia mọi hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

- Được hưởng sự hỗ trợ, giúp đỡ của các tổ chức trong và ngoài nước do Hiệp hội vận động.

2. Hội viên được kiến nghị thông qua Hiệp hội các vấn đề có liên quan đến các cơ quan nhà nước và các tổ chức khác; có quyền thảo luận, phê bình, chất vấn các tổ chức và cá nhân điều hành Hiệp hội về chủ trương, hoạt động của Hiệp hội.

3. Ngoài các quyền quy định trên, Hội viên chính thức có quyền biểu quyết, ứng cử, đề cử và bầu cử người vào Ban Chấp hành và các tổ chức, chức vụ khác của Hiệp hội theo quy định.

4. Khi tham gia Hiệp hội, hội viên vẫn giữ nguyên tư cách pháp nhân và quyền chủ động của pháp nhân.

Điều 10. Thủ tục gia nhập Hiệp hội:

1. Các đối tượng được nêu tại khoản 2 và 3 Điều 7 nói trên, tự nguyện đăng ký tham gia Hiệp hội và tham dự Đại hội thành lập Hiệp hội đều được công nhận là hội viên của Hiệp hội.

2. Từ sau Đại hội thành lập Hiệp hội, các doanh nghiệp thiết bị giáo dục, các nhà quản lý, tổ chức và cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến thiết bị giáo dục muốn gia nhập Hiệp hội phải nộp hồ sơ xin gia nhập cho Văn phòng Hiệp hội.

Hồ sơ gia nhập Hiệp hội gồm:

- Đơn xin gia nhập Hiệp hội;

- Tờ khai hội viên theo mẫu quy định;
 - Bản sao quyết định thành lập, giấy phép hoạt động có công chứng Nhà nước (đối với doanh nghiệp);

- Sơ yếu lý lịch của người đại diện có thẩm quyền, kèm theo 2 ảnh 4 x 6 cm.

3. Những đơn xin gia nhập Hiệp hội (sau Đại hội thành lập), được công nhận là hội viên khi có trên 50% số ủy viên Ban Chấp hành tán thành kết nạp.

4. Hội viên mới phải nộp hội phí trong vòng 15 ngày, kể từ ngày được kết nạp.

5. Ban Chấp hành thông báo danh sách hội viên mới cho tất cả các hội viên trong vòng 30 ngày, kể từ ngày hội viên mới được kết nạp.

Điều 11. Thủ tục chấm dứt quyền hội viên:

1. Hội viên tự nguyện xin rút khỏi Hiệp hội phải nộp đơn cho Ban Chấp hành. Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Chấp hành ra thông báo chấp thuận.

2. Hội viên bị khai trừ trong trường hợp:

+ Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Hiệp hội.

+ Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ và các quy định của Hiệp hội.

+ Không đóng hội phí trong vòng 60 ngày, kể từ khi Hiệp hội thông báo nhắc nhở lần thứ 2.

3. Hội viên bị khai trừ khi có 2/3 số ủy

viên Ban Chấp hành tán thành. Quyết định khai trừ hội viên có hiệu lực kể từ ngày ký.

4. Ban Chấp hành thông báo danh sách hội viên ra khỏi Hiệp hội và hội viên bị khai trừ cho tất cả các hội viên khác trong vòng 15 ngày, kể từ ngày ký.

Chương IV

BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

Điều 12. Bộ máy quản lý và điều hành của Hiệp hội:

- Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu hội viên,

- Ban chấp hành, Thường vụ Ban chấp hành,

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hiệp hội,

- Ban Kiểm tra,

- Tổng Thư ký, Phó Tổng thư ký Hiệp hội,

- Các đơn vị trực thuộc Hiệp hội: Văn phòng Hiệp hội, Ban chuyên môn; Tạp chí Thiết bị giáo dục; Trung tâm Tư vấn và Thiết kế; Trung tâm Dịch vụ thông tin...

Điều 13. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu:

1. Đại hội là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Hiệp hội. Đại hội được tổ chức 4 năm 1 lần.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội nhiệm kỳ:

- Thông qua Điều lệ (đối với Đại hội thành lập),

- Thảo luận Báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ hoạt động của Hiệp hội,

- Thảo luận góp ý báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban chấp hành và Ban kiểm soát,

- Thảo luận và phê duyệt quyết toán nhiệm kỳ cũ và kế hoạch tài chính nhiệm kỳ mới của Hiệp hội,

- Bầu cử Ban chấp hành và Ban Kiểm tra,

- Thảo luận và thông qua Nghị quyết của Đại hội,

- Đề nghị sửa đổi Điều lệ.

3. Nhiệm vụ chính của Hội nghị toàn thể hàng năm:

- Thảo luận báo cáo tổng kết năm cũ và kế hoạch công tác năm mới của Hiệp hội,

- Thảo luận và phê duyệt quyết toán năm cũ và kế hoạch tài chính năm mới của Hiệp hội,

- Thảo luận và biểu quyết các vấn đề do Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra hoặc hội viên đề xuất.

4. Ban Chấp hành có thể triệu tập Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu bất thường để giải quyết những vấn đề cấp

bách của Hiệp hội, theo đề nghị của Chủ tịch Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc trên 50% tổng số ủy viên Ban chấp hành.

5. Thư triệu tập Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu phải nêu rõ chương trình nghị sự và gửi đến tất cả hội viên ít nhất 2 tuần trước ngày họp.

6. Các Nghị quyết của Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được thông qua bằng biểu quyết theo nguyên tắc đa số. Mỗi hội viên chính thức có 1 phiếu. Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu, người đại diện hội viên có thể ủy nhiệm cho hội viên khác.

Điều 14. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa 2 kỳ Đại hội

1. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định, trong đó có 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch và 01 Tổng Thư ký, Phó Tổng thư ký.

2. Ban Chấp hành được bầu bằng cách bỏ phiếu kín. Danh sách các ủy viên đề cử và ứng cử phải được Đại hội thông qua. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là 4 năm.

3. Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành.

4. Ban Chấp hành họp ít nhất hai lần trong một năm theo triệu tập của Chủ tịch Ban Chấp hành. Các phiên họp Ban Chấp hành được coi là hợp lệ khi có mặt 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

5. Các quyết định và nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua bằng

biểu quyết và chỉ có hiệu lực khi có trên 50% tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp tán thành. Nếu số phiếu thuận và không thuận là ngang nhau, bên nào có ý kiến của Chủ tịch Ban Chấp hành sẽ được chấp thuận.

6. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết của Đại hội;
- Quyết định kế hoạch chương trình công tác hàng năm hoặc giữa các kỳ họp của Ban Chấp hành;
- Thông qua kế hoạch và quyết toán tài chính nhiệm kỳ và hàng năm của Hiệp hội do Tổng Thư ký đệ trình đề trình ra Hội nghị toàn thể hoặc Đại hội toàn thể;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh giữa các kỳ Đại hội;
- Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và các tài liệu trình Đại hội (kể cả Đại hội bất thường) và Hội nghị toàn thể hàng năm;
- Quy định cụ thể các nguyên tắc, chế độ quản lý, quy chế sử dụng tài chính của Hiệp hội, quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hiệp hội;
- Phê duyệt các tổ chức được thành lập theo Điều 19 của Điều lệ này;

- Bầu cử và bãi miễn bằng phiếu kín các chức danh lãnh đạo Hiệp hội: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, các ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Hiệp hội;

- Bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo các cơ quan do Hiệp hội thành lập;

- Quyết định kết nạp, bãi miễn tư cách các hội viên;

- Quyết định triệu tập Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu.

Điều 15. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội:

1. Chủ tịch Ban Chấp hành đồng thời là Chủ tịch Hiệp hội, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành đồng thời là Phó Chủ tịch Hiệp hội. Để đảm bảo hoạt động của Hiệp hội có hiệu quả, những chức danh nêu trên làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc có nhiều thời gian để chuyên trách.

2. Chủ tịch Hiệp hội có quyền hạn và trách nhiệm:

- Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật,

- Chủ tài khoản, quản lý tài chính và tài sản của Hiệp hội,

- Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội, của Hội nghị toàn thể và các nghị quyết của Ban Chấp hành,

- Triệu tập và chủ trì cuộc họp của Ban Chấp hành Hiệp hội,

- Ký quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm nhân sự trực thuộc Hiệp hội khi có nghị quyết của Ban Chấp hành,

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hiệp hội,

- Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc của Hiệp hội theo đề nghị của Tổng Thư ký.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội là người giúp cho Chủ tịch trong công tác quản lý và điều hành Hiệp hội; được Chủ tịch ủy nhiệm và phân công trực tiếp phụ trách và điều hành một số công việc của Hiệp hội; được ủy quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 16. Tổng Thư ký Hiệp hội:

Tổng Thư ký do Ban Chấp hành bầu ra, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Đại diện cho Văn phòng Hiệp hội trong quan hệ giao dịch hàng ngày,
- Tổ chức, điều hành các hoạt động hàng ngày của Văn phòng Hiệp hội,
- Quản lý hồ sơ, tài liệu giao dịch của Hiệp hội,
- Xây dựng các quy chế hoạt động của Văn phòng, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Chấp hành phê duyệt,
- Định kỳ báo cáo cho Ban Chấp hành về các hoạt động của Hiệp hội,
- Lập các báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành,
- Quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về các hội viên và các tổ chức trực thuộc,
- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

Để giúp Tổng Thư ký thực hiện một số công việc nêu trên, có Phó Tổng thư ký. Phó Tổng thư ký do Chủ tịch Ban chấp hành chỉ định.

Điều 17. Văn phòng Hiệp hội:

1. Văn phòng Hiệp hội hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành phê duyệt.
2. Tổ chức bộ máy của Văn phòng Hiệp hội do Ban Chấp hành phê duyệt.
3. Các nhân viên của Văn phòng phải là những người có chuyên môn giỏi, có trách nhiệm cao, qua tuyển dụng, làm việc theo hợp đồng.
4. Kinh phí cho hoạt động hàng năm của Văn phòng do Tổng Thư ký dự trù trình Ban Chấp hành duyệt và Hội nghị toàn thể hàng năm biểu quyết phê chuẩn.

Điều 18. Ban Kiểm tra:

1. Ban Kiểm tra có 01 Trưởng Ban phụ trách do Đại hội bầu, gồm từ 3 đến 5 thành viên. Ban Kiểm tra có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.
2. Ban Kiểm tra hoạt động độc lập với Ban Chấp hành, theo quy chế do Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu hội viên thông qua.
3. Các hoạt động của Ban Kiểm soát phục vụ Hiệp hội được chi vào quỹ của Hiệp hội.
4. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Kiểm tra, giám sát các hoạt động của

Hiệp hội và của tất cả hội viên trong việc chấp hành Điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các nghị quyết của Hiệp hội.

- Thông báo với hội viên về kết quả kiểm tra và kiến nghị với Ban chấp hành những vấn đề cần được giải quyết.

- Trưởng Ban Kiểm tra được dự các kỳ họp của Ban Chấp hành Hiệp hội.

Điều 19. Các tổ chức và đơn vị trực thuộc Hiệp hội:

Hiệp hội có thể thành lập một số đơn vị trực thuộc hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, kinh doanh, dịch vụ, tư vấn.... Việc thành lập các đơn vị này đều phải tuân thủ quy định của pháp luật.

Chương V

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 20. Tài chính và tài sản của Hiệp hội:

1. Các khoản thu của Hiệp hội gồm có:

- Lệ phí tham gia nhập Hiệp hội và hội phí thường niên do hội viên đóng góp theo quy định;

- Tài trợ của các tổ chức, cá nhân;

- Các khoản thu do hoạt động của Hiệp hội tạo ra;

- Các nguồn thu khác.

2. Các khoản chi của Hiệp hội:

Các khoản chi của Hiệp hội phải bảo đảm nguyên tắc: đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định tài chính; gồm có:

- Chi cho hoạt động của Văn phòng, Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, Hội nghị, Đại hội, tiền thuê trụ sở, mua sắm trang thiết bị.

- Chi hoạt động thông tin, tuyên truyền, báo chí, xuất bản.

- Chi xây dựng, trang bị sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị làm việc.

- Chi lương, chi khen thưởng thi đua.

- Chi hoạt động quan hệ quốc tế.

- Các khoản chi khác.

3. Ban Chấp hành, căn cứ vào tình hình tài chính hàng năm của Hiệp hội, đề xuất mức hội phí thường niên và thông qua hội nghị toàn thể.

4. Ban Chấp hành quy định quy chế về quản lý, sử dụng nguồn tài chính và tài sản của Hiệp hội, phù hợp với quy chế tài chính chung của Nhà nước và phải được báo cáo công khai trước hội viên tại Hội nghị toàn thể hàng năm.

5. Báo cáo quyết toán tài chính hàng năm tại Đại hội thường kỳ.

Chương VI

GIẢI THỂ HIỆP HỘI

Điều 21. Hiệp hội chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:

1. Hiệp hội tự nguyện giải thể theo nghị quyết của trên 50% tổng số hội viên.

2. Hiệp hội bị giải thể khi 12 tháng không hoạt động liên tục.

3. Khi giải thể, cơ quan nhà nước ra quyết định giải thể Hiệp hội chỉ định một Ban thanh lý tài sản. Ban thanh lý tài sản có trách nhiệm báo cáo kết quả thanh lý cho toàn thể hội viên và cơ quan chức năng nhà nước có liên quan.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng: Những thành viên có thành tích đóng góp cho sự phát triển Hiệp hội, sẽ được khen thưởng.

Điều 23. Kỷ luật: Các hội viên hoạt động trái với Điều lệ Hiệp hội, làm tổn hại đến danh dự, quyền lợi của Hiệp hội phải chịu kỷ luật phê bình hoặc khai trừ khỏi Hiệp hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu Hiệp hội nhất trí kiến nghị và phải được thông qua theo quy định của pháp luật mới có giá trị thi hành.

Điều 25. Điều lệ này gồm có 8 chương, 25 điều, đã được Đại hội thành lập thông

qua ngày 20 tháng 02 năm 2004 và có hiệu lực thi hành theo đúng quy định của pháp luật./.

BỘ QUỐC PHÒNG

THÔNG TƯ số 29/2004/TT-BQP
ngày 08/3/2004 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 151/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng.

Để thi hành Nghị định số 151/2003/NĐ-CP ngày 09/12/2003 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng (dưới đây gọi tắt là Nghị định số 151/2003/NĐ-CP) Bộ Quốc phòng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định như sau:

I. VỀ QUY ĐỊNH CHUNG

1. Nguyên tắc xử phạt.

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng quy định tại Điều 3 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002, Điều 3 của Nghị định số 151/2003/NĐ-CP và các quy định cụ thể tại Điều 3, Điều 4 của Nghị định